

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.

BẢN-SAO KHAI-TỬ

Số hiệu : **4 TMO**

Năm : **1975**

Quận **BA**
Phường (Xã) _____

Lập ngày **12** tháng **1** năm 197 **6**



(áo nhận nơi chết là:
Tân sơn nhất.
CÁCH-MANG
TỊCH

Họ, tên, quốc-tịch người chết	PHAN QUỐC TUẤN
Ngày nơi sanh	27 tháng 09 năm 1951 tại Saigon
Nơi cư ngụ	Saigon- 91/17 Trần Q. Diệu
Họ tên cha	PHAN TÂN
Họ tên mẹ	NGUYỄN THỊ NHƯ
Ngày chết	29 tháng 4 năm 1975
Nơi chết	←
Họ tên vợ hay chồng	LÊ THỊ KIM THU

SAO LỤC
Thành-phố **HỒ-CHÍ-MINH** ngày **12** tháng **8** năm 197 **6**



ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Phan Tân-Chung

TRÍCH LỤC KHAI TỬ

Năm 1975 số hiệu 002

Họ và tên tử sĩ	TRAN NGUYEN PHUOC
Cấp bậc, SQ, Đơn-vị	Thiếu Úy ; 69/142.002 ; TD30/BĐQ
Ngày và nơi sinh	Muoi sau, tháng Tư, Một ngàn chín Trăm Bốn Muoi chín, Tại SÀI GÒN
Tên họ, tuổi, nghề-nghiệp, trú quán của người phối ngẫu	PHAN THI MIEN MIEN, 26 tuổi, Giáo sư . Số 242/7/12 Nguyễn Thiện Thuat SÀI GÒN
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, trú quán của người cha	TRAN NGUYEN AN, 60 tuổi, Ham giay Số 242/7/12 Nguyễn Thiện Thuật SÀI GÒN
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp của người mẹ	NGUYEN THI GIEN, 46 tuổi, Nội trợ Số 242/7/12 Nguyễn Thiện Thuật SÀI GÒN
Chết giờ, ngày, tháng, năm	Ngày Hai Tháng Tư năm Một ngàn chín trăm Bảy Muoi Bốn, Vào 00
Chết tại	Chợ Thanh, Bình Long
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, trú quán người đứng khai	TRAN VAN LON, 44 tuổi, Quen nhau KBO 4205

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

KBC. 4594... ngày 24 tháng 04 năm 1975

Sĩ-Quan Hộ Tịch



/ B.2 HE 3 ban /

(/TET-NAM CONG-HOA

BO-QUOC-THONG

BO TONG THAM NRU/QLVICH

LIEN-DOAN 32 TIET-DONG-QUAN

TIET-DOAN 30 TIET-DONG-QUAN

7 I A Y - C H U N G - / / H A N

SO 963 / TD.30/BDQ/OS

Thieu-Ta NGUYEN-BOC-NGOAN

Tieu-Doan Truong, Tieu-Doan 30/BDQ

CHUNG-THAN :

Họ-Va-Tên	:	TRAN-HUU-THUC
Cap-Bac	:	Thieu-Uy
So-Quan	:	89/142.002
Don-Vi	:	Tieu-Doan 30/BDQ

Đã tu trần ngày 02.04.1975 Tại Chon-Thanh, Binh-Long. Vì không có phương tiện nên không thể đi tận thì hai về được.

Nay cấp giấy chứng này cho gia đình của Sĩ-Quan đương sự để tùy nghi sử dụng ./-

Lưu./-

KCC.3523, Ngày 07 tháng 04 năm 1975



blue

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN BÀ

PHƯỜNG BẾN-CỎ

Số hiệu: 28

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 04 tháng 06 năm 19 73

Tên họ chồng	TRẦN-HỮU-PHÚC
Ngày và nơi sanh	Mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín, Saigon
Tên họ cha chồng	TRẦN-HỮU-AM (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	LƯU-THỊ-BÍCH (Sống/Chết)
Tên họ vợ	PHẠM-THỊ-BÍCH-LIÊN
Ngày và nơi sanh	Hai mươi bảy tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín, Saigon
Tên họ cha vợ	PHẠM-TÀN (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	NGUYỄN-THỊ-NHU (Sống/Chết)
Ngày lập hôn thú	Bốn tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Có lập hôn khế không	-

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 05 tháng 06 năm 19 73

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH 10/b1

Đại-Ủy ĐOÀN-LÍNH NGU

Yêu-Kh: Trưởng K. Phòng Trông

Phường BẾN-CỎ

Handwritten signature



Làng (phường).....
Tông.....
Phủ, Huyện.....
Tỉnh Đà-Nẵng

Chứng thư thay Giấy

GIA THU

(Acte de Notoriété Tenant Lieu d'Acte de Mariage)

Tên họ người chồng (nom et prénom du mari) Phan-Tân
Sanh tại chỗ nào (lieu de naissance) Phong-thủ, Điện-bàn Quảng-Nam
Sanh ngày nào (date de naissance) 10 Avril 1928
Nhà cửa ở đâu (son domicile) Thạc-gián Thị-xã Đà-nẵng
Làm nghề-nghiệp gì (sa profession) Secrétaire de la Sécurité nationale à Saigon
Tên họ người cha (nom et prénom du père) Phan-Điền
Tên họ người mẹ (nom et prénom de la mère) Lê-thị-Xân
Tên họ người vợ (nom et prénom de l'épouse) Nguyễn-thị-Thư
Làm vợ thứ mấy (femme légitime ou de second rang) lơ rơng
Sanh tại chỗ nào (lieu de naissance) Nông-sơn, Điện-bàn Quảng-nam
Sanh ngày nào (date de naissance) 18 ans (1927)
Tên họ người cha (nom et prénom du père) Nguyễn-văn-Kỷ
Tên họ người mẹ (nom et prénom de la mère) Trần-thị-Sang
Ngày làm lễ giá thú (date du mariage) 12 Mai 1945
Chỗ làm lễ giá thú (lieu du mariage) Village Thạc-gián Đà-nẵng
Tên họ người khai (nom et prénom du déclarant) Võ-văn-Thận
Làm nghề-nghiệp gì (sa profession) Chef Bureau des Finances à la Mairie Tho
Nhà cửa ở đâu (son domicile) Mairie Tourane
Tên họ người làm chứng thứ nhất (nom du 1er témoin) Trần-trọng-Hạc
Làm nghề-nghiệp gì (sa profession) Secrétaire Mairie Tourane
Nhà cửa ở đâu (son domicile) Mairie Tourane
Tên họ người làm chứng thứ hai (nom du 2è témoin) Nguyễn-văn-Minh
Làm nghề-nghiệp gì (sa profession) Secrétaire Mairie Tourane
Nhà cửa ở đâu (son domicile) Mairie Tourane
Tên họ người làm chứng thứ ba (nom du 3è témoin) Hồ-duy-Trinh
Làm nghề-nghiệp gì (sa profession) Secrétaire Mairie Tourane
Nhà cửa ở đâu (son domicile) Mairie Tourane

Làm tại (fait à) Đà-nẵng ngày (le) 13 Mai 1953

Người khai, (Le déclarant)

Lý-Trường,

Hương bộ,

Người chồng,
(le mari)

Người vợ,
(l'épouse)

Những người làm chứng,
(Les témoins)

Nhận thiết chữ ký của Lý-trường

Đà-Nẵng Ngày 18 tháng 5 năm 1953

Tỉnh-Trưởng

Le Chef (de province)

THƯ-KY THỊ-XÃ

MIỄN LỆ PHÍ
SAO-Y BÀN CHÁNH

PHÓ GIÁM-ĐỐC

Phước-Lý, Hân-thành, Văn-Hồ

Ủy-Lãnh-Sự

NGO-DƯƠNG-TUONG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: BA

Lập ngày 15 tháng 7 năm 19 53

PHƯỜNG 7

Số hiệu: 1124

Tên họ đứa trẻ.	Phan thị Thu-Tâm
Con trai hay con gái. . .	NỮ
Ngày sanh.	Mười hai tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi ba, 5 giờ 15
Nơi sanh.	Saigon, 455 Richard nối dài
Tên họ người cha.	Phan Tân
Tên họ người mẹ.	Nguyễn thị Nhu
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyễn thị Thành

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH HG/6

Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 19 74

TL/ Viên-Chức Hộ-Tịch,

NGUYỄN-VĂN-TỐT
Tham-Sứ Hành-Chánh



THÀNH- PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN

Quận Mười một

Xã

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : 2637

Năm : 1972

Lập ngày 08 tháng 12 năm 1972

Họ tên	Phan Lê Minh Trang
Trai hay gái	gái
Ngày, tháng, năm sanh	năm tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai. 2g15
Nơi sanh	85 Phố Cơ Điều
Họ tên, quốc tịch cha	Phan Quốc Tuấn (VN)
Họ tên, quốc tịch mẹ	Lê-Thị-Kim-Thu (VN)
Cha mẹ có hôn thú không	chánh

SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 02 tháng 5 năm 1977

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



Phan Văn Minh

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Bản số: 10217 bis

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (1949)

Tên, họ đứa nhỏ	Phan thị Bích Liên
Phái	féminin
Ngày sanh	le vingt sept Décembre mil neuf cent quarante neuf à 15h15
Nơi sanh	Saigon, 46 rue Colonel Grimaud
Tên, họ người Cha	Phan Tấn
Nghề-nghiệp	secrétaire
Nơi cư-ngụ	Saigon, 170 ^A lot E rue Richaud
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn thị Nhu
Nghề-nghiệp	ménagère
Nơi cư-ngụ	Saigon, 170 ^A lot E rue Richaud
Vợ chánh hay thứ	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 15 tháng 2 năm 1973

T.Ư.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

lưu

NIÊN LỆ PHỤ
đã nộp hồ-sơ Hành-Chánh



CHỦ-THƯ-VĨNH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

so: 461

B.L. số 1579

05 bốn

Lục sao y theo bản chánh

đề tại phòng Lục - sự Tòa Hòa - Giải Saigon.

Ngày 15 tháng 9 năm 1954

GIẤY THẺ - VI KHAI SANH

NGUYỄN THỊ NHƯ

Năm một ngàn chín trăm
năm mươi 4 , ngày 15 tháng 9 , hồi
10 giờ :

Trước mặt chúng tôi là
HUYNH KIAC DUNG , Chánh - Án Tòa Hòa - Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn - Huệ,
có Lục - sự J. NGUYEN VAN TRA
phụ - tá,

Tò thứ nhất

ĐÃ ĐẾN HẬU.

(1) bà PHAN THỊ TRANG 44 tuổi

nội trợ ngụ tại số 1907 B đường hẻm Hui
Bon Hoa thông hành số 39012 Gia đình

2/ Ô. HỒ DINH 50 tuổi thợ
đốt ngụ tại hẻm đường Richaud số 411/148

T.K.T số B 760.809 Quang Nam Trung Việt

3/ Ô. TRƯỜNG THUẦN 54 tuổi thợ dệt
ngụ tại số 411/148 hẻm đường Richard T.K.T
số CA 104610 hộ nhì

Những nhân - chứng này đã
tuyên - thệ và khai quả - quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ NHƯ
sinh ngày 15.3.1927 tại làng Nông Sơn tỉnh Quảng
Nam Trung Việt, con của NGUYỄN VĂN KỶ (c) và
TRẦN THỊ SANG (c)

Và duyên - cớ mà y
không thể xin sao - lục khai sanh được là vì y sanh
trước ngày thiết lập bộ đời

Các nhân - chứng đã xác - nhận
như trên đây nên tôi phát giấy thề - vì khai
này cho đương sự nạp vào hồ sơ hành chánh của
chồng y thị

chiếu theo điều năm của Nghị - định ngày 13
tháng ba năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân - chứng có ký
tên với chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên: **đọc không được**

Dưới có ghi:

Đóng bích - phần tại phòng

ở Saigon,

Ngày 16.9.1954 Quyển 91 tờ 50

Thầu: Sáu chục đồng (60\$).

Ký tên:

Lục sao y,

CHÁNH LỤC-SỰ.



BÙI-QUANG-NAM

GIÁ TIỀN:

Con niêm.	30\$00
Bổng lộc.	7,50
Biên lai.	0,50
Cộng.	<u>38\$00</u>

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 335819 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 3 năm 1982
Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

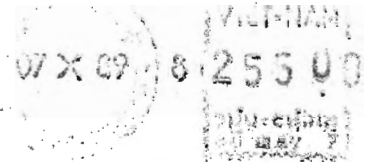
Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

R

11 9 0



MAY BAY
PAR AVION

TO:- Mrs. KHUC MINH THO

P.O BOX 5435, ARLINGTON

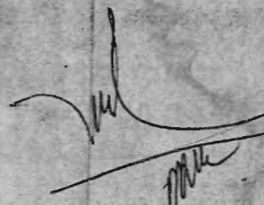
VA. 22.205 - 0635

USA

OCT 25 1989

807.2500

From :: PHAN THỊ BÍCH LIÊN 91/17 Trãn Quang Diệu (nối dài) F.13 - Q.3 TP. HỒ CHÍ MINH.

A handwritten signature in black ink, consisting of stylized, cursive letters. Below the signature is a single horizontal line. The paper is aged and shows significant water damage, particularly along the left and bottom edges.